

MỘT SỐ Ý KIẾN HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

Nguyễn Hoà Bình

Từ nhiều năm nay, hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản ban hành đã phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung ương đến các địa phương trong việc phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các mục tiêu kinh tế - xã hội lớn của Đảng và Nhà nước. Số liệu không những đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế giữa Việt Nam với các nước trong khu vực châu Á và trên thế giới. Chất lượng thu thập thông tin cũng được nâng cao từng bước và phương pháp thu thập hệ thống chỉ tiêu được nghiên cứu cải tiến ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu chỉ đạo thực tiễn ở địa phương và cơ sở.

Tuy vậy, trước yêu cầu chuyển đổi cơ chế quản lý nông, lâm nghiệp, thủy sản nước ta từ cơ chế quản lý kế hoạch hoá tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế nhiều thành phần thì hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản đã xây dựng cải tiến nhiều lần từ năm 1996 đến nay đã bộc lộ những nhược điểm, thiếu sót sau đây:

1. Cân đối chỉ tiêu đầu vào giữa 3 nguồn thông tin cung cấp cho Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản (Cục Thống kê, Bộ ngành liên quan và các Vụ trong nội bộ Tổng cục Thống kê) có tình trạng khá phổ biến là vừa trùng lặp, vừa thiếu thông tin, ví dụ: trùng lặp thông tin về diện tích đất được cung cấp từ Tổng cục Địa chính, thông tin về kết quả sản xuất lâm nghiệp được cung cấp từ Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, thông tin về số lượng tàu thuyền, kết quả sản xuất thủy sản được cung cấp từ Bộ Thủy sản nhưng đồng thời vừa được các Cục Thống kê tỉnh, thành phố gửi lên, khi so sánh số liệu từ 2 nguồn này thường chênh lệch nhau đáng kể. Ngay trong nội bộ các Vụ trong Tổng cục Thống kê nguồn chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản cũng vừa phân tán, vừa trùng lặp như: số liệu về hộ, nhân khẩu, lao động Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản và Vụ Dân số - Lao động cùng theo dõi; số liệu về Chi phí trung gian và giá trị tăng thêm trong các ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản cả Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản và Vụ Tài khoản Quốc gia cùng tính toán, tổng hợp từ số liệu báo cáo của địa phương. Thậm chí ngay trong Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản cũng còn hiện tượng trùng lặp và phân tán chưa hệ thống như: trong thống kê thủy sản thì số liệu về tàu thuyền đánh bắt cơ giới, hộ, nhân khẩu, lao động thủy sản do bộ phận thống kê hộ, lao động, nhân khẩu, máy móc thiết bị theo dõi, trong khi đó bộ phận thống kê thủy sản vẫn yêu cầu địa phương báo cáo loại chỉ tiêu này. Tình trạng nguồn thông tin đầu vào trùng lặp, phân tán nêu trên đã gây lãng phí không ít công sức, chi phí điều tra, tổng hợp tài liệu, nhưng số liệu lại thường chênh lệch, không thống nhất hạn chế rất lớn quá trình đánh giá, phân tích thống kê.

2. Trong hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện nay (do nhiều nguyên nhân kể cả về kinh phí, lực lượng và trình độ cán bộ ,...) nên trong công tác nghiệp vụ mới chỉ tập trung vào

điều tra một số chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng một số cây trồng chính (như: lúa, ngô, cà phê, cao su, chè); số đầu con một số gia súc chính (như: trâu, bò, lợn, gia cầm), diện tích nuôi trồng, số tàu thuyền cơ giới đánh bắt thủy sản và sản phẩm thủy sản, một số chỉ tiêu về lâm nghiệp (như: diện tích trồng, chăm sóc, tu bổ rừng, khai thác gỗ và lâm sản),... Còn lại phần lớn các cây trồng, con gia súc khác (rau, màu, cây khác, con khác) hoặc là không có hoặc là số liệu đánh giá, ước tính mức độ tin cậy còn thấp.

Trong hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện rất thiếu các thông tin phản ánh chất lượng, hiệu quả của quá trình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản như: các thông tin đánh giá tổng hợp giá trị sản phẩm trên một héc ta diện tích canh tác, chất lượng, phẩm cấp, giá cả, giá thành sản phẩm sản xuất có giá trị xuất khẩu; năng suất cây trồng, con gia súc chia theo cơ cấu giống, năng suất đánh bắt, nuôi trồng thủy sản theo từng loại sản phẩm có giá trị, theo các loại ngư cụ và phương tiện đánh bắt cũng như theo từng phương thức canh tác (thâm canh, quảng canh,...), ứng dụng các biện pháp canh tác khoa học - công nghệ mới vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản),... Việc chưa thống kê được những chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả sản xuất nêu trên (cả về phương pháp thu thập, tính toán, tổng hợp, phân tích các chỉ tiêu này) đã hạn chế rất lớn đến quá trình phân tích sâu trong công tác thống kê phục vụ yêu cầu chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp, các ngành đối với sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

3. Trước yêu cầu chuyển đổi cơ chế quản lý nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện nay chế độ báo cáo ban hành theo quyết

định số 300 - TCTK/NLTS so với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cho thấy: vừa thừa các chỉ tiêu đã lạc hậu so với yêu cầu chỉ đạo thực tế nhưng lại thiếu nhiều chỉ tiêu phản ánh tình hình thực hiện các chương trình, dự án, chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước trong những năm gần đây. Có thể nêu lên rất nhiều dẫn chứng về tình hình này như sau:

+ Từ khi có Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, Luật đất đai năm 1993 và hàng loạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước (như: giao đất giao rừng, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, chương trình xóa đói giảm nghèo, dự án phủ xanh đất trống đồi núi trọc, chương trình 327, Dự án PAM, chương trình trồng 5 triệu ha rừng,...) tình hình kinh tế nước ta đã có nhiều biến đổi tích cực: hàng loạt hộ nông dân biết sản xuất kinh doanh đã tự vươn lên hình thành các trang trại với quy mô lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao; các hợp tác xã nông, lâm, thủy sản kiểu cũ trước đây hoạt động trì trệ, đời sống khó khăn, sa sút nhưng từ sau khi Luật hợp tác xã ra đời từ năm 1997 đến nay nhiều HTX đã chuyển đổi sang hợp tác xã kiểu mới hoặc thành lập mới đang hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn. Trong khi đó chế độ báo cáo đã ban hành chưa có những chỉ tiêu phản ánh tình hình này.

+ Trong công tác thống kê lâm nghiệp chỉ tiêu trồng rừng theo chương trình 327, Dự án PAM đã được đánh giá tổng kết cách đây 2 năm và được thay thế bằng Dự án trồng 5 triệu héc ta rừng thì trong chế độ báo cáo đã ban hành vừa thừa chỉ tiêu trồng rừng theo chương trình 327, Dự án PAM nhưng lại thiếu chỉ tiêu trồng rừng theo Dự án trồng 5 triệu héc ta rừng.

+ Trong công tác thống kê thủy sản Dự án đánh bắt thủy sản xa bờ của Chính phủ đang triển khai trong cả nước từ năm 1997, bao gồm các chỉ tiêu phản ánh quá trình vay vốn, cải hoán và đóng mới tàu đánh bắt xa bờ, kết quả đánh bắt xa bờ, việc giải quyết công ăn việc làm, kết quả xóa đói giảm nghèo từ thực hiện chương trình Dự án này,... trong đánh bắt thủy sản cần được thống kê theo dõi thì lại chưa có chỉ tiêu theo dõi trong chế độ báo cáo đã ban hành.

+ Về hệ thống chỉ tiêu dịch vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản trong chế độ báo cáo và điều tra nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện hành mới có các chỉ tiêu về công trình thủy lợi phục vụ cho việc tưới, tiêu nước. Còn rất nhiều công tác dịch vụ khác và xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp và nông thôn chưa được phản ánh, như : kết quả xây dựng kiên cố hoá kênh mương, dịch vụ giống cây trồng và vật nuôi, dịch vụ các khâu canh tác, dịch vụ đầu vào và tiêu thụ nông sản, dịch vụ chăn nuôi, dịch vụ chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản,...

+ Trong công tác thống kê các đơn vị quốc doanh nông, lâm nghiệp, thủy sản nhìn chung thiếu nhiều chỉ tiêu phản ánh quá trình đổi mới quản lý doanh nghiệp như: quá trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước; công tác khoán quỹ đất lâu dài cho các hộ nông, lâm trường; kết quả, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy sản ,...

4. Chất lượng số liệu thống kê đầu vào nông, lâm nghiệp, thủy sản cũng là một vấn đề nổi cộm hiện nay. Ngay đối với cây lúa là loại cây được quan tâm đầu tư chỉ đạo chặt chẽ cả về kinh phí và nghiệp vụ nhưng số liệu về sản lượng lương thực mấy năm qua giữa các địa phương và

Trung ương còn chênh lệch lớn, hầu như năm nào Trung ương cũng phải điều chỉnh giảm sản lượng tổng hợp của các địa phương hàng triệu tấn. Số liệu cây, con khác nhìn chung chất lượng đạt mức tin cậy thấp: từ nhiều năm nay một số sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chủ lực như: cà phê, hồ tiêu, cao su, điều có tình trạng sản lượng sản xuất thấp hơn sản lượng xuất khẩu.

5. Công tác phân tích thống kê nhìn chung còn ở mức đơn giản thiếu những chuyên đề phân tích theo chiều sâu và phân tích một cách toàn diện gắn kết các điều kiện sản xuất, kết quả và hiệu quả sản xuất. Việc phân tích thường chấp vá, phân tán từng mặt, từng lĩnh vực, nhận định mang nhiều tính phiến diện chủ quan, thiếu chặt chẽ, sâu sắc và khoa học. Phương pháp phân tích chủ yếu là phân tổ, so sánh, số bình quân, quan hệ tỷ lệ,... chưa áp dụng nhiều phương pháp phân tích phức tạp như phương pháp chỉ số, phương pháp tương quan, phương pháp thống kê toán,...

6. Công tác so sánh quốc tế giữa ngành thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản Việt Nam với các nước tuy đã được nghiên cứu phục vụ yêu cầu này, nhưng còn bất cập chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các Tổ chức quốc tế, do nguồn số liệu còn nghèo nàn, thiếu nhiều chỉ tiêu và chất lượng số liệu còn hạn chế. Một số phân tổ cây trồng, con gia súc, sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản còn chưa phù hợp với qui định chung của các nước như: một thời gian dài sử dụng chỉ tiêu sản lượng lương thực qui thóc (kể cả sản lượng khoai, sắn, cây có củ khác qui thành thóc) mà hầu như không có nước nào qui định như vậy, vv... Phương pháp thu thập thông tin tuy đã được nghiên cứu cải tiến nhiều lần, song vẫn còn giản đơn, chưa đầy đủ

căn cứ khoa học, chưa vận dụng được nhiều kinh nghiệm, thành tựu của các nước đã thực hiện về các mặt công tác này.

7. Công tác thống kê báo cáo của các Bộ ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản, Tổng cục Địa chính) gửi về Tổng cục Thống kê nhìn chung là chấp hành chưa nghiêm, thực hiện báo cáo không đều, không đầy đủ, chưa kịp thời, mức độ chính xác chưa cao, số liệu còn mâu thuẫn, trùng chéo giữa các cơ quan liên quan. Công tác thông tin cung cấp số liệu nội bộ giữa các Vụ trong Tổng cục Thống kê chưa có qui định cụ thể nên hầu như số liệu các Vụ cung cấp thường chậm không đáp ứng yêu cầu về thời gian và mức độ chi tiết để phục vụ viết báo cáo phân tích.

Xuất phát từ thực trạng tồn tại trên, phương hướng hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản là phải khắc phục những nhược điểm nêu trên, cụ thể theo chúng tôi trong thời kỳ từ nay đến năm 2005 phải tập trung giải quyết một số việc như sau:

1/ Tiến hành rà soát lại hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thủy sản giữa Tổng cục Thống kê với các Bộ ngành liên quan, từ đó bổ sung các chỉ tiêu ở mỗi Bộ ngành còn thiếu đối với Tổng cục Thống kê và qui định thành chế độ báo cáo cho các Bộ ngành đó. Mặt khác trên cơ sở nguồn thông tin của các Bộ ngành cung cấp cần loại bỏ ngay những chỉ tiêu báo cáo trùng lặp không cần thiết của các tỉnh, thành phố gửi về Tổng cục Thống kê như: báo cáo về diện tích các loại đất, một số chỉ tiêu báo cáo về công trình thủy lợi, về kết quả sản xuất lâm nghiệp, về thủy sản,... Đồng thời rà soát lại thông tin cung cấp nội bộ giữa các Vụ trong Tổng cục

Thống kê để loại bỏ những thông tin trùng lặp như: thông tin về hộ, nhân khẩu, lao động nông, lâm nghiệp, thủy sản giữa Vụ Lao động - Dân số với Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản; thông tin về: giá trị sản xuất, chi phí trung gian và giá trị tăng thêm nông, lâm nghiệp, thủy sản giữa Vụ Tài khoản quốc gia với Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản, hướng phân chỉ tiêu này theo chúng tôi Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ nên tính chỉ tiêu giá trị sản xuất thay cho chỉ tiêu giá trị sản lượng nông, lâm nghiệp, thủy sản trước đây nhằm phục vụ việc đánh giá tổng hợp kết quả sản xuất chung của ngành, còn lại 2 chỉ tiêu chi phí trung gian và giá trị tăng thêm nên giao cho Vụ Tài khoản quốc gia thu thập tính toán và cung cấp lại cho các Vụ nghiệp vụ. Bởi vì trên thực tế từ năm 1996 đến nay hầu như Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ tính được chỉ tiêu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản còn lại 2 chỉ tiêu sau tuy các Cục Thống kê có gửi lên hàng năm nhưng Vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ xếp đống lại chưa năm nào tính 2 chỉ tiêu này.

2/ Kịp thời bổ sung những chỉ tiêu mới phát sinh trong những năm gần đây phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản như: Thông tin về HTX nông, lâm nghiệp, thủy sản đối mới theo Luật HTX; tình hình và kết quả hoạt động sản xuất của các trang trại, kết quả thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng, thực hiện chương trình đánh bắt thủy sản xa bờ, thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, thực hiện các khâu dịch vụ nông, lâm nghiệp, thủy sản,...

3/ Bổ sung các chỉ tiêu phản ánh chất lượng và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản như: bổ sung các chỉ tiêu phản

ánh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn, phản ánh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, năng suất cây trồng, con gia súc, năng suất đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản theo cơ cấu giống, theo loại sản phẩm có giá trị xuất khẩu, theo ngư cụ, theo phương thức canh tác (thâm canh, bán thâm canh, quảng canh), tình hình ứng dụng các biện pháp canh tác khoa học - công nghệ mới vào sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản và hiệu quả kinh tế tổng hợp (giá trị sản phẩm thu hoạch chung) trên một héc ta diện tích đất canh tác hoặc trên một héc ta diện tích nuôi trồng thuỷ sản, một phương tiện đánh bắt hoặc một loại ngư cụ chủ yếu,... Bổ sung những cây trồng, con gia súc mới được nuôi trồng trong những năm đổi mới như: nuôi trăn, rắn, cá sấu, trồng hoa, cây cảnh, nuôi thuỷ đặc sản, trồng nấm, mộc nhĩ, nuôi đà điểu, nuôi hươu,... Qui định thêm kỳ báo cáo, tăng cường loại báo cáo sơ bộ, báo cáo ước tính, rút ngắn thời hạn gửi báo cáo nhằm đáp ứng yêu cầu chỉ đạo nhanh nhạy, kịp thời của Đảng và Nhà nước về nông, lâm nghiệp, thuỷ sản trong từng thời kỳ.

4/ Nghiên cứu chuẩn hoá các khái niệm, nội dung chỉ tiêu, cách phân tổ, nội dung và phương pháp tính chỉ tiêu, kể cả chỉ tiêu đã có và các chỉ tiêu mới phát sinh trong những năm gần đây (như: khái niệm và tiêu chí xác định trang trại, khái niệm về HTXNN, LN, TS đã chuyển đổi hoặc thành lập mới theo Luật HTX, khái niệm về tàu đánh bắt xa bờ, ...). Cải tiến hình thức thiết kế báo cáo và phiếu điều tra theo hướng hiện đại hoá hệ thống thông tin thống kê bằng hệ thống máy vi tính, nối mạng cục bộ và nối mạng internet (thiết kế mã hoá bằng số các cột, dòng trên biểu mẫu báo cáo, phiếu điều tra, xây dựng các bảng danh mục cây trồng, con gia súc, danh mục sản phẩm nông, lâm nghiệp, thuỷ sản, danh mục máy móc công cụ chủ yếu,...).

5/ Nghiên cứu cải tiến nội dung và phương pháp điều tra, ứng dụng các phương pháp và kinh nghiệm của thống kê quốc tế và Tổ chức FAO vào công tác thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê nông, lâm nghiệp, thuỷ sản Việt Nam. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đầu ra gắn với chỉ tiêu đầu vào và công tác phân tích tổng hợp trong ngành nông, lâm nghiệp, thuỷ sản.